TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2019/QĐST-HC	*Tiền Giang, ngày 01 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Điều 143 và Điều 144 của Luật tố tụng hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm;

Xét thấy: Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/12/2018, bà H xác định, từ năm 2003 đến năm 2017, bà đã nhiều lần khiếu nại hủy 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà Võ Thị Ch đứng tên nhưng không được giải quyết. Kèm theo đơn khởi kiện là bản sao 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà Võ Thị Ch gồm:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H05110 ngày 21/12/2007 đối với phần đất thuộc thửa 2590, diện tích 758,0m^2.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H05108 ngày 21/12/2007 đối với phần đất thuộc thửa 1277, diện tích 541,0m^2.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H05109 ngày 21/12/2007 đối với phần đất thuộc thửa 1505, diện tích 2.628,0m^2.

Bà H cho rằng đất thuộc quyền sử dụng của bà đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Võ Thị Ch theo các Giấy chứng nhận nói trên. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án xem xét hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà Võ Thị Ch.

Nhận thấy, theo quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính:

"1. Thời hiệu khởi kiện là thời hạn mà cơ quan, tổ chức, cá nhân được quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án hành chính bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm; nếu thời hạn đó kết thúc thì mất quyền khởi kiện.

2. Thời hiệu khởi kiện đối với từng trường hợp được quy định như sau:

a) 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính, ...

3. Trường hợp đương sự khiếu nại theo đúng quy định của pháp luật đến cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại thì thời hiệu khởi kiện được quy định như sau:

……..

b) 01 năm kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật mà cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền không giải quyết và không có văn bản trả lời cho người khiếu nại…..".

Căn cứ vào điểm b Khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính, tính đến ngày 24/12/2018, thời điểm bà H nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính, khiếu kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H05110 đối với phần đất thuộc thửa 2590, diện tích 758,0m^2, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H05108 đối với phần đất thuộc thửa 1277, diện tích 541,0m^2, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H05109 đối với phần đất thuộc thửa 1505, diện tích 2.628,0m^2 do Ủy ban nhân dân huyện CL cấp cho hộ bà Võ Thị Ch cùng ngày 21/12/2007 đã không còn thời hiệu khởi kiện.

Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 12/4/2019, bà H yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại cho bà. Xét yêu cầu này của bà không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

Mặt khác, qua xem xét nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo thể hiện, bản chất vụ án là tranh chấp dân sự về quyền sử dụng đất. Trong đó, tranh chấp về quyền sử dụng đất đối với phần đất thuộc thửa 2590, diện tích 758,0m^2 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H05110 ngày 21/12/2007 (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũ là số 02148 ngày 06/6/2002) cho hộ bà Võ Thị Ch đã được giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật (bản án số 326/DSPT ngày 02/7/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang quyết định, giữ nguyên phần đất tranh chấp cho bà Võ Thị Ch đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02148 ngày 06/6/2002…).

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 01/2019/TLST-HC ngày 02 tháng 01 năm 2019 về việc khiếu kiện "Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất", giữa:

Người khởi kiện: Bà **Võ Thị H**, sinh năm 1947.

Địa chỉ: ấp NB, xã PC, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

Người bị kiện: **Ủy ban nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang.**

Địa chỉ: ấp BQ, xã BP, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông **Nguyễn Văn B** – Chức vụ: Chủ tịch, là đại diện theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân xã PC, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện hợp pháp: Ông **Trà Văn Y** – Chức vụ: Chủ tịch, là đại diện theo pháp luật.

- Bà **Võ Thị Ch**, sinh năm 1953;

- Chị **Lê Thị K**, sinh năm 1973.

- Bà **Trà Thị Nh**, sinh năm 1960.

- Anh **Đoàn Trung D**, sinh năm 1963.

- Chị **Lương Thị Hồng L**, sinh năm 1984.

- Anh **Bùi Chiến L**, sinh năm 1976.

- Anh **Nguyễn Viết H**, sinh năm 1996.

- Chị **Bùi Thanh L**, sinh năm 2000.

Cùng ngụ: ấp NB, xã PC, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

- Anh **Bùi Tiến Đ**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp NA, xã PC, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

- Ông **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp N, xã PC, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Người khởi kiện không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án hành chính.

Bà H có quyền khởi kiện vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bà H được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không hoàn lại.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Ánh Phương